TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **193/**2020/DS-ST
Ngày: 31/7/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Y**

2. Bà **Trần Ngọc Bảo Châu**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Đông -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 31/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-DS ngày 14/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị B, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp ĐB, xã ĐH huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Lê Thị B1, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp BT, xã BT, huyện CT, Tiền Giang.

(Có mặt chị B; vắng mặt chị B1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện,bản tự khai cùng ngày 25/5/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn – chị Phạm Thị B trình bày:*

Chị có tham gia hụi do chị Lê Thị B1 làm chủ hụi, cụ thể:

- Dây hụi 1.000.000đồng, khui ngày 05/3/2018, gồm 21 phần chị đóng được 12.000.000đồng.

- Dây hụi 1.000.000đồng, khui ngày 22/7/2019, tháng khui 02 lần, chị đóng được 3.330.000đồng.

- Dây hụi 500.000đồng, khui ngày 05/6/2019, tháng khui 02 lần, chị đóng được 6.210.000đồng.

- Dây hụi 200.000đồng, khui ngày 05/7/2019, gồm 17 phần, chị đóng được 1.700.000đồng

Trong thời gian thực hiện các dây hụi nói trên, chị B đều đóng hụi đầy đủ cho chị B1, nhưng không biết vì lý do gì đến tháng 9/2019, chị B1 ngưng không khui hụi và sau đó trốn khỏi địa phương cho đến nay.

Nay, chị B yêu cầu chị B1 trả cho chị tổng số tiền hụi mà chị đã đóng cho chị B1 là 23.240.000đồng.

***** *Trong bản tự khai ngày 30/7/2020, bị đơn – chị Lê Thị B1 trình bày:*

Chị B có tham gia các phần hụi do chị làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi 1.000.000đồng, khui ngày 05/3/2018, chị B đóng được 12.000.000đồng.

- Dây hụi 1.000.000đồng, khui ngày 22/7/2019, chị B đóng được 3.330.000đồng.

- Dây hụi 500.000đồng, khui ngày 05/6/2019, chị B đóng được 6.210.000đồng.

- Dây hụi 200.000đồng khui ngày 05/7/2019, chị B đóng được 1.700.000đồng.

Tổng cộng chị B đã góp hụi cho chị được số tiền 23.240.000đồng.

Lý do bể hụi, do có nhiều hụi viên nhiều lần không đóng tiền hụi sau khi hốt hụi, chị chàn hụi cho nhiều người bằng tiền của chính chị, lâu dần không thể chàn được nữa, một phần con nhỏ của chị bị bệnh nặng, nên chị có trao đổi với hụi viên ngưng khui hụi một thời gian, để sức khỏe con chị ổn định về chị sẽ giải quyết thỏa đáng.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị B, chị không đồng ý trả một lần vì trước đó chị có xin chị B là trả dần số tiền trên.

Tại phiên tòa hôm nay

Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, đồng ý cho chị B1 trả dần nợ hụi mỗi tháng 1.000.000đồng, bắt đầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trả liên tiếp trong nhiều tháng cho đến khi trả đủ số tiền 23.240.000đồng.

Bị đơn Lê Thị B1 có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn có đơn xin vắng mặt ngày 30/7/2020, căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị đơn.

Đối với việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] - *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi*".

[3] - *Về nội dung yêu cầu:*

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn và văn bản thừa nhận toàn bộ sự việc chơi hụi và còn thiếu tiền nợ hụi của bị đơn đối với nguyên đơn, căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định chị B có tham gia chơi các dây hụi tháng 1.000.000đồng do chị B1 tổ chức, khui vào các ngày 05/3/2018, ngày 22/7/2019, ngày 05/6/2019, ngày 05/7/2019. Tổng số tiền hụi chị B đã đóng cho chị B1 là 23.240.000đồng.

Từ tháng 9/2019 đến nay, hụi bể, chị B1 chưa thanh toán lại cho chị B số tiền này. Chị B1 không đồng ý trả một lần số tiền nợ hụi 23.240.000đồng cho chị B. Tại tòa, chị B đồng ý cho chị B1 trả dần số nợ hụi này hàng tháng với số tiền là 1.000.000đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật, trả liên tiếp trong nhiều tháng cho đến khi hết số tiền nợ hụi nói trên. Xét yêu cầu này của chị B là hoàn toàn có lợi cho chị B1 và phù hợp với quy định tại Điều 5, Khoản

1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] - Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Koản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 1 Điều 244, Điều 5, Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 471, Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị B.

Buộc chị Lê Thị B1 trả cho chị Phạm Thị B số tiền nợ hụi là **23.240.000(hai mươi ba triệu hai trăm bốn chục ngàn) đồng.**

Cách thức trả: Trả dần hàng tháng số tiền là 1.000.000đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật, trả liên tiếp trong nhiều tháng cho đến khi hết số tiền nợ hụi nói trên.

Kể từ ngày chị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị B1 chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Chị B1 phải chịu **1.162.000đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị B số tiền tạm ứng án phí **581.000đồng** mà chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002809 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3/ Về quyền kháng cáo: Chị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị B1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* ***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Các đương sự
- Lưu HSAV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

HUỲNH THỊ TRÚC MAI